

Thứ năm ngày 29 tháng 9 năm

Ngày soạn: 26/9/.....

Ngày giảng: 29/9/.....

Chiều

Tiết 1- Luyện Toán:

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Giúp học sinh củng cố giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng một trong hai cách “Rút về đơn vị”.

II. Chuẩn bị:

- SGK, Vở bài tập toán.

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Luyện tập.

- Hướng dẫn cho học sinh làm bài tập trong vở bài tập.

Bài 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Học sinh tóm tắt đề bài rồi giải bài toán rút về đơn vị.

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT.

- HS cùng GV nhận xét chữa bài

Tóm tắt:

Bài giải

15 công nhân : 6 ngày

Làm trong 1 ngày cần số công nhân là:

Thêm ? công nhân : 3 ngày

$15 \times 6 = 90$ (công nhân)

Làm trong 3 ngày cần số công nhân:

$90 : 3 = 30$ (công nhân)

Ta có: $30 - 15 = 15$, vậy để sửa trong 3 ngày cần thêm 15 công nhân nữa.

Đáp số: Thêm 15 công nhân.

Bài 2: HS nêu đề bài, gv hướng dẫn HS giải bài toán.

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT.

- HS cùng GV nhận xét chữa bài

Tóm tắt:

Bài giải

Loại 5000 đồng : 15 gói kẹo Tổng số tiền lúc đầu là:

Loại 7500 đồng : ? gói kẹo $5000 \times 15 = 75\ 000$ (đồng)

Số tiền đó mua loại 7500 đồng thì được:

$75000 : 7500 = 10$ (gói kẹo)

Đáp số: 10 (gói kẹo).

Bài 3: HS nêu đề bài, gv hướng dẫn HS giải bài toán.

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT.

- HS cùng GV nhận xét chữa bài

Tóm tắt: Bài giải
Mỗi người 2000 000 đồng : 4 người Tổng số tiền thu nhập cả nhà 1 tháng là:
Mỗi người giảm ? đồng: 5 người $2000000 \times 4 = 8000 000$ (đồng)
Bình quân thu nhập mỗi người 1 tháng giảm là:
 $2000 000 - (8000 000 : 5) = 400 000$ (đồng)
Đáp số: 400 000 (đồng)

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 2 -LTVC: LUYỆN TẬP VỀ TỪ TRÁI NGHĨA

I. Mục tiêu:

- Luyện tìm từ trái nghĩa theo yêu cầu của bài tập 1, 2, 3.
- Đặt được câu để phân biệt cặp từ trái nghĩa tìm được.

II. Chuẩn bị:

- Phiếu học tập để làm bài tập 4.

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

- Học sinh đọc thuộc lòng các thành ngữ tục ngữ ở bài tập 1.

2. Bài mới:

- * Giới thiệu bài: Luyện tập về từ trái nghĩa.

Bài 1: Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.

- Giáo viên cho học sinh làm bài vào vở bài tập.
- Cả lớp và giáo viên nhận xét, chốt lại lời giải đúng.
- Yêu cầu học sinh học thuộc 4 thành ngữ tục ngữ.

Bài 2: Học sinh nêu yêu cầu bài tập.

- Học sinh tìm từ trái nghĩa với từ in đậm: Lớn, già, dưới, sống.

Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh tìm các từ trái nghĩa thích hợp vào ô trống: Nhỏ, vụng, khuya.
- Học sinh đọc thuộc 3 thành ngữ, tục ngữ.

Bài 4: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Yêu cầu học sinh hiểu đúng yêu cầu của bài tập và tìm được nhiều cặp từ trái nghĩa.
- Học sinh làm bài theo nhóm vào phiếu học tập. Giáo viên cùng học sinh chữa bài.

a, Tả hình dáng: + cao/ thấp, cao/ lùn

+ to/ bé, to/ nhỏ, to/ kềnh/ bé tẹo

+ béo/ gầy, béo múp/ gầy tong

b, Tả hành động: + khóc/ cười, đứng/ ngồi, ...

Bài 5: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài vào vở. Giáo viên chữa bài nhận xét.
- Học sinh đọc câu mình đặt, giáo viên nhận xét.
- Trường hợp mỗi câu chứa một từ trái nghĩa.
- Trường hợp một câu chứa một hoặc nhiều cặp từ trái nghĩa.

3. Củng cố dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 3-Thể dục:

ĐỘI HÌNH ĐÔI NGŨ - TRÒ CHƠI “MÈO ĐUỔI CHUỘT ”

I. Mục tiêu:

- HS thực hiện được tập hợp hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang, dàn hàng.
- Thực hiện cơ bản đúng điểm số quay trái, quay phải, quay sau đi đều vòng phải, vòng trái.
- Bước đầu biết cách đổi chân khi đi đều sai nhịp.
- Trò chơi “Mèo đuổi chuột”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi được.

II. Địa điểm, phương tiện:

- Địa điểm: Sân trường, vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.
- Phương tiện: Chuẩn bị 1 còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. Nội dung và phương pháp lên lớp:

1. Phần mở đầu:

- GV nhận lớp, phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu bài học,
- Trò chơi “Diệt các con vật có hại”
- Đứng tại chỗ vỗ tay hát
- Kiểm tra bài cũ

2. Phần cơ bản:

a, Đội hình đôi ngũ:

- Ôn quay trái, quay phải, quay sau, đi đều vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp.
- + Lần 1, 2 GV điều khiển HS thực hiện.
- +Tập theo tổ, tổ trưởng điều khiển tổ thực hiện.
- GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho học sinh.
- Các tổ thi đua trình diễn.

b, Trò chơi vận động:

- Trò chơi “Mèo đuổi chuột”:
- + GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi.
- + Tổ chức cho HS chơi, GV quan sát nhận xét biểu dương HS tích cực trong khi chơi.

3. Phần kết thúc:

- GV cho HS chạy thành vòng tròn làm các động tác thả lỏng.
 - GV cùng HS hệ thống bài.
 - GV nhận xét, đánh giá kết quả bài học giao bài tập về nhà.
-

Thứ sáu ngày 30 tháng 9 năm

Ngày soạn: 27/9/.....

Ngày giảng: 30/9/.....

Sáng

SÔNG NGÒI

Tiết 1 - Địa lí:

I. Mục tiêu:

- Nêu được một số đặc điểm chính và vai trò của sông ngòi Việt Nam.
- Xác lập được mối quan hệ địa lí đơn giản giữa khí hậu với sông ngòi : nước sông lên, xuống theo mùa mùa mưa thường có lũ, mùa khô nước sông thường hạ thấp.
- Chỉ được vị trí một số con sông : Sông Hồng, Thái Bình, Tiền, Hậu, Đồng Nai, Mã, Cả trên bản đồ.

II. Chuẩn bị:

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Tranh ảnh về sông mùa lũ và sông mùa cạn.

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Nêu đặc điểm của khí hậu Việt Nam?
Nêu sự khác nhau giữa khí hậu 2 miền?

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Sông ngòi.

a, Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc:

Hoạt động 1: Làm việc cá nhân.

B1: Cá nhân học sinh dựa vào hình 1 SGK để trả lời câu hỏi:

- + Nước ta có nhiều sông hay ít sông so với các nước mà em biết?
- + Kể tên và chỉ trên hình 1 vị trí 1 số sông ở Việt Nam?
- + Ở miền Bắc và miền Nam có những sông lớn nào?
- Nhận xét về sông ngòi của miền trung. (Ngắn và dốc)

B2: học sinh trả lời câu hỏi trước lớp.

- Học sinh lên bảng chỉ bản đồ các sông chính.
- Rút ra kết luận.

b, Sông ngòi nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa, sông có nhiều phù sa:

Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm.

B1: Học sinh trong nhóm đọc SGK, quan sát hình và tranh ảnh hoàn thành bảng:
Mùa mưa, mùa khô có đặc điểm và ảnh hưởng tới đời sống sản xuất như thế nào?

B2: Đại diện các nhóm học sinh trình bày kết quả làm việc.

- Học sinh khác bổ sung.

+ Màu nước của con sông ở địa phương em vào mùa lũ và mùa cạn có khác nhau không? Tại sao?

- Giáo viên giải thích đề học sinh hiểu được: Các sông ở Việt Nam vào mùa lũ thường có nhiều phù sa là các nguyên nhân : Đồi núi nhiều độ dốc lớn, lớp đất ở bề mặt bị bào mòn.

c, Vai trò của sông ngòi:

Hoạt động 3: Làm việc cả lớp.

- Giáo viên yêu cầu học sinh kể về vai trò của sông ngòi.

- Học sinh trả lời: Bồi đắp nên nhiều đồng bằng.

- Cung cấp nước cho đồng ruộng và nước cho sinh hoạt.

- Là nguồn thủy điện và là đường giao thông.

- Cung cấp nhiều tôm cá.

- Học sinh lên bảng chỉ vào bản đồ tự nhiên Việt Nam.

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 2-Tập làm văn: TẢ CẢNH: KIỂM TRA VIẾT

I. Mục tiêu:

- Học sinh viết một bài văn tả cảnh hoàn chỉnh có đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.

- Thể hiện rõ sự quan sát và chọn lọc chi tiết miêu tả.

- Diễn đạt thành câu, bước đầu biết dùng từ ngữ, hình ảnh gợi tả trong bài văn.

II. Chuẩn bị:

- SGK, SGV,...

III. Lên lớp :

1. Đề bài: Tả ngôi nhà của em.

2. Học sinh làm bài:

3. Giáo viên thu bài:

- Giáo viên nhận xét tiết học. Dặn dò chuẩn bị bài sau.

Tiết 3-Toán: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Biết cách giải bài toán về liên quan đến tỉ lệ bằng 2 cách “Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”.

II. Chuẩn bị:

- SGK, SGV,...

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Gọi hai học sinh lên bảng làm bài tập 3 ở vở bài tập.

Giáo viên chữa bài nhận xét.

2. Bài mới:

**Giới thiệu bài:* Luyện tập chung.

Bài 1: Gọi ý học sinh giải bài toán theo cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”

- HS làm bài rồi chữa bài.

Bài giải

Số học sinh nam là:

$$28 : (2 + 5) \times 2 = 8 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh nữ là:

$$28 - 8 = 20 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 8 HS nam, 20 HS nữ

Bài 2: Học sinh nêu yêu cầu của bài toán.

- Học sinh tóm tắt bài toán và nêu cách giải.

$$\text{Chiều rộng là: } 15 : (2 - 1) \times 1 = 15 \text{ (m)}$$

$$\text{Chiều dài là: } 15 + 15 = 30 \text{ (m)}$$

$$\text{Chu vi mảnh đất là: } (30 + 15) \times 2 = 90 \text{ (m)}$$

Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập, nêu cách giải bài toán.

- Học sinh tự giải bài toán vào vở. Giáo viên hướng dẫn làm bằng 2 cách.

Cách 1: Nếu mỗi ngày xưởng mộc làm 1 bộ bàn ghế thì phải làm trong thời gian:

$$30 \times 12 = 360 \text{ (Ngày)}$$

Nếu mỗi ngày xưởng mộc làm 18 bộ bàn ghế thì hoàn thành kế hoạch trong thời gian là:

$$360 : 18 = 20 \text{ (Ngày)}$$

Đáp số: 20 ngày

Cách 2: Theo kế hoạch số bộ bàn ghế phải hoàn thành là :

$$12 \times 30 = 360 \text{ (bộ)}$$

Nếu mỗi ngày đóng được 18 bộ bàn ghế thì thời gian phải làm xong:

$$360 : 18 = 20 \text{ (Ngày)}$$

Đáp số: 20 ngày

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

- Về nhà học bài và xem bài mới.

- Giáo viên nhận xét tiết học, nhắc nhở những học sinh chưa chú ý.

- Nhắc nhở những học sinh chưa nghiêm túc trong giờ học.

Tiết 4 - HĐTT:

SINH HOẠT ĐỘI

I. Mục tiêu:

- Đánh giá hoạt động của chi đội trong tuần qua, nắm phương hướng hoạt động tuần tới.

- Ôn một số bài hát tập thể.

II. Lên lớp:

1. Đánh giá:

- Lớp trưởng nhận xét, đánh giá tình hình hoạt động tuần qua.

- GV nhận xét:

* *Ưu điểm:*

+ Đi học chuyên cần.

+ Thực hiện tốt nội quy.

+ Có nhiều cố gắng trong học tập.

* *Nhược điểm:*

+ Quên đeo khăn quàng: Tên; Ngữ; Quyền.

2. Kế hoạch tuần tới:

- Tăng cường công tác vệ sinh trường lớp.

- HS thực hiện nghiêm túc nề nếp lớp học.

- Học và làm bài trước khi đến lớp.

3. Hoạt động ngoại khóa:

- Ôn một số bài hát tập thể.
